**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023 - 2024  
MẪU GIÁO NHỠ 4-5 TUỔI  
TRƯỜNG MẦM NON B XÃ NGŨ HIỆP**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | **Tên mục tiêu** | **Mục tiêu giáo dục** | **Nội dung – Hoạt động giáo dục** |
| **I. Giáo dục phát triển thể chất** | | |  |
| **a) Phát triển vận động** | | |  |
| **1. Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp** | | |  |
| 1 | MT1 | 1. Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh. | **Hoạt động khác:**  + Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh  - Hô hấp: Thổi nơ.  - Tay: 2 tay thay nhau đưa ra phía trước.  - Bụng: Đứng nghiêng người sang 2 bên.  - Chân: Đứng khuỵu gối.  - Bật: Bật tiến trước lùi sau.  - Điều hòa: 2 tay đưa sang 2 bên cúi xuống nhẹ nhàng.  - Dân vũ: Pikachu |
| **2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động** | | |  |
| 2 | MT2 | 2.1. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:  - Bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn.  - Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m. | **Hoạt động học:**  - VĐCB: Đi bước liên tục trên ghế thể dục  TCVĐ: Đèn xanh đèn đỏ  -VĐCB: Đi bước lùi  TCVĐ: Bịt mắt bắt dê  -VĐCB: "Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát"  - TCVĐ: "Bật chụm tách chân"  -VĐCB: Đi kiễng gót, đi bằng gót chân  - TCVĐ: Lộn cầu vồng  -VĐCB: Đi khuỵu gối  - TCVĐ: Kéo co  - VĐCB: Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh  - TCVĐ: "Lộn cầu vồng"  **Hoạt động khác:**  - Tổ chức các trò chơi vận động: Ai bước cao hơn, Bé nào lăn bóng giỏi. ở HĐNT. |
| 3 | MT3 | 2.2. Kiểm soát được vận động: Đi/ chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4 – 5 vật chuẩn đặt dích dắc). | **Hoạt động học:**  - VĐCB: "Chạy theo đường zích zắc"  - TCVĐ: "Lộn cầu vồng"  **Hoạt động khác:**  - Tổ chức các trò chơi vận động: Đi vượt chướng ngại vật. Chạy thay đổi hướng theo tín hiệu, NHảy lò cò được 5 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu |
| 4 | MT4 | 2.3 Phối hợp tay - mắt trong vận động:  - Tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): bắt được 3 lần liền không rơi bóng (khoảng cách 3m)  - Ném trúng đích đứng (xa 1,5m x cao 1,2m)  - Tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp. | **Hoạt động học:**  VĐCB: Ném trúng đích thẳng đứng  TCVĐ: Lộn cầu vồng  - VĐCB: Đập bóng xuống sàn và bắt bóng  TCVĐ: Trời nắng trời mưa  -VĐCB: Tung bắt bóng với người đối diện  TCVĐ: Cáo và Thỏ  -VĐCB: Chuyền bắt bóng qua đầu  TCVĐ: Cáo và Thỏ  -VĐCB: Ném xa bằng 1 tay  TCVĐ: Mèo và chim sẻ  **Hoạt động khác:**  - Tổ chức các trò chơi vận động: Bé làm chú bộ đội. Ai chạy nhanh nhất, trời nắng trời mưa ở HĐNT. Chơi trong góc vận động, vườn cổ tích.  - Cho trẻ thực hiện phối hợp các cử động của bàn tay, ngón tay thông qua hoạt động chơi góc: Tô vẽ nghuệch ngoạc…  - TCVĐ: Đi qua suối. Đi vào đường hẹp. Ai bắt bóng giỏi ở HĐNT.  - Chơi trong góc vận động: Đi trên đường cỏ xanh. Chơi với bóng.  - Cho trẻ thực hiện các vận động thông qua các hoạt động học, hoạt động vui chơi: Gập, đan các ngón tay vào nhau quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay… |
| 5 | MT5 | 2.4. Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:  - Chạy liên tục theo hướng thẳng 1 m trong 10 giây.  - Ném trúng đích ngang (xa 2m).  - Bò trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài. | **Hoạt động học:**  - VĐCB: "Bò trong đường zich zắc"  TCVĐ: "Tín hiệu"  - VĐCB: Ném trúng đích nằm ngang  TCVĐ: ô tô và chim sẻ  - VĐCB: Ném xa bằng 2 tay, Chạy 100m  TCVĐ: Cáo và thỏ  - VĐCB: Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh  TCVĐ: Trời nắng trời mưa  - VĐCB: Ném trúng đích nằm ngang (xa 2m)  TCVĐ : Ô tô và chim sẻ  - VĐCB: "Bò thấp chui qua cổng  TCVĐ: Kéo co  - VĐCB: "Trườn sấp trèo qua ghế thể dục  TCVĐ: Tung cao hơn nữa  - VĐCB: "Trườn theo hướng thẳng  TCVĐ: Tung cao hơn nữa  - VĐCB: Chạy chậm 60- 80m  TCVĐ: Ô tô và chim sẻ  - VĐCB: Trèo qua ghế dài  TCVĐ: Ai ném xa hơn  - VĐCB Tung bóng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay  - TCVĐ: Mèo đuổi chuột  **Hoạt động khác:**  - Tổ chức các trò chơi vận động: Ai chạy siêu nhất .Đội nào lăn bóng giỏi ở HĐNT. Chơi trong góc vận động, vườn cổ tích  - Tổ chức các trò chơi vận động: Cây cao cỏ thấp, Cùng nhau thi tài, ở HĐNT. Chơi trong góc vận động, vườn cổ tích, các đồ chơi sân trường ….  - Cho trẻ thực hiện phối hợp các cử động của bàn tay, ngón tay thông qua hoạt động chơi góc, rèn kỹ năng sống: Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày, |
| **3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt** | | |  |
| 6 | MT6 | 3.1. Thực hiện được các vận động:  - Cuộn - xoay tròn cổ tay.  - Gập, mở, các ngón tay. | **Hoạt động khác:**  - Tập thể dục theo nhạc của trường:Thực hiện các vận động( Uốn ngón tay, bàn tay, xoay cổ tay, gập mở từng ngón tay) |
| 7 | MT7 | 3.2. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động:  - Vẽ hình người, nhà, cây.  - Cắt thành thạo theo đường thẳng.  - Xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối.  - Biết tết sợi đôi.  - Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày. | **Hoạt động khác:**  - Rèn kỹ năng tự cài, cởi cúc áo  - Vẽ hình người, nhà, cây.  - Cắt thành thạo theo đường thẳng.  - Kỹ năng buộc dây giày  + Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: Xây dựng, lắp ghép 10-12 khối  \* Góc kỹ năng sống:  - Cho trẻ tự buộc dây giầy, cài cởi cúc áo  - Cách đi dép quai hậu  \* Góc kỹ năng sống:  - Ôn kỹ năng buộc dây giầy  - Ôn kỹ năng gấp quần áo  \* Góc kỹ năng sống:  - Cách gấp quần áo  - Rèn kĩ năng buộc tóc |
| **b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe** | | |  |
| **1. Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe** | | |  |
| 8 | MT8 | 1.1. Biết một số thực phẩm cùng nhóm:  - Thịt, cá, ... có nhiều chất đạm.  - Rau, quả chín có nhiều vitamin. | **Hoạt động khác:**  - Biết một số thực phẩm cùng nhóm: Thịt, cá... có nhiều chất đạm, Rau, quả chín có nhiều vitamin C  - Cho trẻ chơi 1 số trò chơi trên máy tính lựa chọn các thực phẩm giàu chất dinh dưỡng |
| 9 | MT9 | 1.2. Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo… | **Hoạt động khác:**  - Trẻ nói được tên các món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh, thịt có thể luộc, rán kho, gạo nấu cơm, nấu cháo  - Cho trẻ chơi góc phân vai nấu các món ăn gia đình |
| 10 | MT10 | 1.3. Biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng. | **Hoạt động khác:**  +Trẻ biết ăn nhiều loại thực phẩm để cơ thể cao lớn khỏe mạnh |
| **2. Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt** | | |  |
| 11 | MT11 | 2.1. Thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở:  - Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng.  - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn. | **Hoạt động khác:**  + Trẻ tự rửa tay bằng xà phòng,tự thay quần áo khi ướt bẩn, tự lau mặt  Rèn kỹ năng rửa tay  Ôn kỹ năng rửa tay  \* Góc kỹ năng sống  - Cách đi dép quai hậu  \* Góc kỹ năng sống:  - Cách đi tất |
| 12 | MT12 | 2.2. Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn. | **Hoạt động khác:**  - Dạy trẻ cách cầm thìa, bát xúc ăn thành thạo, không nói chuyện riêng và tránh rơi vãi. Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt....  + Trẻ tự cầm thìa xúc gọn gàng không rơi vãi |
| **3. Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khoẻ** | | |  |
| 13 | MT13 | 3.1. Có một số hành vi tốt trong ăn uống:  - Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ.  - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau…  - Không uống nước lã. | **Hoạt động khác:**  - Cho trẻ xem video trò chuyện về văn hóa khi ăn: Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kĩ.  - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau… không uống nước lã  + Trẻ biết mời cô, mời bạn ăn, ăn nhai kỹ, biết ăn rau và nhiều thức ăn khác, không uống nước lã  \* Góc kỹ năng sống:  - Rèn kỹ năng ăn uống |
| 14 | MT14 | 3.2. Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở:  - Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép giầy khi đi học.  - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt....  - Đi vệ sinh đúng nơi quy định.  - Bỏ rác đúng nơi qui định. | **Hoạt động khác:**  - Dạy trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định, bỏ rác đúng nơi quy định.  - Trò chuyện về trang phục của bé: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giầy khi đi học.  - Cho trẻ xem video 1 số hành vi đúng: biết nói với người lớn khi bị đau., chảy máu, hoặc sốt.  + Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở |
| **4. Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh** | | |  |
| 15 | MT15 | 4.1. Nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng.... là nguy hiểm không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nên nghịch. | **Hoạt động học:**  Bé nhận biết đồ vật không an toàn  **Hoạt động khác:**  - Rèn kỹ năng phòng tránh các đồ dùng nguy hiểm  - Cho trẻ xem video và tích hợp chơi dạy trẻ phòng tránh những nơi nguy hiểm  - Dạy trẻ nhận biết những vật dụng có thể gây nguy hiển như vật sắc nhọn. Nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng.... là nguy hiểm không đến gần. |
| 16 | MT16 | 4.2. Nhận ra những nơi như: hồ, ao, mương nước, suối, bể chứa nước… là nơi nguy hiểm, không được chơi gần. | **Hoạt động khác:**  - Dạy trẻ nhận ra những nơi như: hồ, ao, mương nước, suối, bể chứa nước…là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.  Rèn kỹ năng nhận biết những nơi nguy hiểm |
| 17 | MT17 | 4.3. Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở:  - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt....  - Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.  - Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo. | **Hoạt động học:**  - Cho trẻ xem video và dạy trẻ không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.  **Hoạt động khác:**  - Dạy trẻ không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.  + Không ăn uống các đồ ôi, không tự ý uống thuốc. Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt...  - HD kỹ năng phòng tránh các vật sắc nhọn, thoát nạn, nhận biết người lạ.... thông qua trò chơi và tình huống |
| 18 | MT18 | 4.4. Nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ:  - Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu.  - Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết. | **Hoạt động khác:**  - Dạy trẻ biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: "Cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu"  - Dạy trẻ biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc: "Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết"  Thứ 3: Rèn kỹ năng nhận ra một số vấn đề nguy hiểm cần giúp đỡ của người lớn  \* Góc kỹ năng sống  - Phòng tránh các đồ dùng nguy hiểm |
| 19 | MT 19 | *Cân nặng :*  *Trẻ trai: 14,1 - 24,2kg;*  *Trẻ gái:13,7 - 24,9kg.* | **Hoạt động khác:**  - Phối hợp với y tế cân, đo đánh giá tình hình sức khỏe của trẻ.  - Cùng với phụ huynh quan tâm bữa ăn giấc ngủ, chế độ dinh dưỡng và chăm sóc phòng tránh các loại dịch bệnh  Hướng dẫn phụ huynh cân đo cho trẻ tại nhà |
| 20 | MT20 | *Chiều cao :*  *Trẻ trai:100.7– 119.2cm;*  *Trẻ gái: 99.9 -118,9cm.* | **Hoạt động khác:**  - Phối hợp với y tế cân, đo đánh giá tình hình sức khỏe của trẻ.  - Cùng với phụ huynh quan tâm bữa ăn giấc ngủ, chế độ dinh dưỡng và chăm sóc phòng tránh các loại dịch bệnh |
| **II. Giáo dục phát triển nhận thức** | | |  |
| **a) Khám phá khoa học** | | |  |
| **1. Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng** | | |  |
| 21 | MT21 | 1.1. Quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao cây lại héo? Vì sao lá cây bị ướt?.... | **Hoạt động khác:**  -Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý: Vì sao cây lại héo? Vì sao lá lại ướt?...  - Cho trẻ xem video về sự phát triển của cây |
| 22 | MT22 | 1.2. Phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng. | **Hoạt động học:**  - Một số loại quả  - Một số loại rau ăn lá  - Một số loại củ  - Một số loai cây xanh  **Hoạt động khác:**  - Cho trẻ chơi các trò chơi tìm hiểu đặc điểm của sự vật  Phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng. |
| 23 | MT23 | 1.3. Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: Pha màu/ đường/ muối vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh. | **Hoạt động khác:**  - Làm thí nghiệm: "Pha đường/muối vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh"  - Làm thí nghiệm: "Những người bạn nhảy múa"  + Pha đường/muối vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh |
| 24 | MT24 | 1.4. Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện. | **Hoạt động khác:**  - Xem tranh ảnh về ngày tết, kể chuyện theo tranh, xem tranh về mùa xuân, các loại hoa  - Cho trẻ xem sách, tranh ảnh, thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.  \* Góc sách: Xem tranh ảnh về ngày tết, kể chuyện theo tranh, xem tranh về mùa xuân, các loại hoa  + Trẻ xem tranh ảnh và nhận xét xét trò chuyện |
| 25 | MT25 | 1.5. Phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu. | **Hoạt động học:**  - Một số con vật nuôi trong gia đình  - Bé tìm hiểu về những con vật sống trong rừng  - Trò chuyện về ngày 22/12 |
| **2. Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản** | | |  |
| 26 | MT26 | 2.1. Nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: “Cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/ mặn hơn” | **Hoạt động khác:**  - Làm thí nghiệm pha nước đường, nước muối  + Nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng: “ Cho thêm đường/muối nên nước ngọt/mặn hơn” |
| 27 | MT27 | 2.2. Sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản. Ví dụ: Làm cho ván dốc hơn để ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn. | **Hoạt động học:**  - Phương tiện giao thông đường bộ  - Phương tiện giao thông đường thủy  - Phương tiện giao thông đường hàng không  - Trò chuyện về ngày 8/3  - Một số biển báo giao thông và quy định về giao thông  **Hoạt động khác:**  - Cho trẻ xem video về các vấn đề đơn giản xảy ra hằng ngày để trẻ hiểu và giải quyết  Cho trẻ chơi các trò chơi phân loại, nhận biết PTGT  \* Góc xây dựng: Cho trẻ vẽ hoa, làm bưu thiếp, xây dưng vườn hoa mùa xuân, Bán các loại thuyền xe, cho trẻ vẽ PTGT, Xây dựng ngã tư đường phố  - Trẻ biết giải quyết các vấn đề đơn giản theo hiểu biết của trẻ. |
| **3. Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau** | | |  |
| 28 | MT28 | 3.1. Nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát. | **Hoạt động học:**  - Một số con vật sống dưới nước  **Hoạt động khác:**  - Trẻ trò chuyện và quan sát đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng mà trẻ được quan sát  - Trẻ quan sát nhận xét đặc điểm giống và khác nhau của các nghề, trong xã hội  - Quan sát và nhận xét đặc điểm của người thân trong gia đình  - Quan sát và nhân xét đặc điểm giống nhau của các con vật  - Cho trẻ chơi các trò chơi về các con vật sống dưới nước |
| 29 | MT29 | 3.2. Thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình… | **Hoạt động khác:**  - Hát các bài hát về người thân yêu  - Hát các bài hát về cô giáo, nghề nghiệp… khi chơi ở góc âm nhạc  - Tô màu về các dụng cụ nghề.  - Cho trẻ hát các bài hát về con vật, khi chơi ở góc âm nhạc.  - Tô màu về các con vật bé yêu thích, ở góc nghệ thuật.  - Thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình  \* Góc âm nhạc: Hát các bài hát về chủ điểm  + Thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi âm nhạc |
| **b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán** | | |  |
| **1. Nhận biết số đếm, số lượng** | | |  |
| 30 | MT30 | 1.1. Quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?... | **Hoạt động học:**  - Đếm , nhận biết số lượng , chữ số trong phạm vi 3  - Đếm , nhận biết số lượng , chữ số trong phạm vi 4  **Hoạt động khác:**  - Chơi đếm, nhận biết trong phạm vi 3-4 trong góc học tập.  - Dạy trẻ thuộc dãy số đến 10.  - Dạy trẻ so sánh thêm bớt trong phạm vi 4  - Cho trẻ xếp theo dấu hiệu ở góc học tập, tô vẽ các hình to nhỏ, cao thấp trong góc nghệ thuật, góc học tập. Sao chép theo chu kỳ cho sẵn.  - Quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh và hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...  \* Góc Toán: Cho trẻ sắp xếp theo quy tắc và đếm so sánh, thêm bớt số lượng 1,2,3,4  + Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: “Bao nhiêu?”; “là số mấy?”… |
| 31 | MT31 | 1.2. Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10. | **Hoạt động học:**  Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.  **Hoạt động khác:**  - Quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...  - Đếm trên ngón tay, bài tập giấy nhận biết đếm từ 1- 5, đếm các đối tượng có số lượng từ 1- 5, hoạt động giao lưu. Đếm vẹt, đếm đồ chơi, đếm rau, hoa, quả, đếm bạn…  - Dạy trẻ thuộc dãy số đến 10.  - Đếm trên ngón tay, đếm các đối tượng có số lượng từ 1- 5, hoạt động giao lưu. Đếm vẹt, đếm đồ chơi, đếm các PTGT, đếm bạn…Cho trẻ chơi nghép số lượng ở góc học tập, tô vẽ các chữ số theo số lượng yêu cầu trong góc nghệ thuật.  Làm vở TCHT: Bài 15  - Dạy trẻ đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 |
| 32 | MT32 | 1.3. So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. | **Hoạt động học:**  Dạy trẻ so sánh nhận biết sự bằng nhau của 2 đối tượng  Dạy trẻ so sánh sự khác nhau về số lượng của 2 đối tượng  **Hoạt động khác:**  - Đếm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng .  \* Góc học tập:  + Trẻ so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn  Làm vở TCHT: Bài 6, 7 |
| 33 | MT33 | 1.4. Gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả. | **Hoạt động học:**  - Tách gộp trong phạm vi 3  - Tách gộp trong phạm vi 4  - Ôn tách gộp trong phạm vi 5  - Tách gộp trong phạm vi 5  **Hoạt động khác:**  Làm vở TCHT: Bài 16  Làm vở TCHT: Bài 5 |
| 34 | MT34 | 1.5. Tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn. | **Hoạt động học:**  - Tách gộp trong phạm vi 5 |
| 35 | MT35 | 1.6. Sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự. | **Hoạt động học:**  - Dạy trẻ đếm, nhận biết số lượng và chữ số 5  **Hoạt động khác:**  Ôn nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 và các số từ 1-5  Làm vở: TCHT: Bài 14 |
| 36 | MT36 | 1.7. Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày. | **Hoạt động học:**  Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.  **Hoạt động khác:**  Làm vở TCHT: bài 21 |
| **2. Sắp xếp theo qui tắc** | | |  |
| 37 | MT37 | 2. Nhận ra qui tắc sắp xếp của ít nhất ba đối tượng và sao chép lại. | **Hoạt động học:**  - Dạy trẻ sắp xếp theo quy tắc 1-1-1 (Theo dấu hiệu về hình dạng)  Dạy trẻ sắp xếp theo quy tắc 2-3,3-2 (dấu hiệu hình dạng)  **Hoạt động khác:**  -Làm bài trong vở TCHT: Bài 2, Bài 17  - Chơi đếm, nhận biết, tách gộp trong phạm vi 3-4 trong góc học tập. .  - Dạy trẻ thuộc dãy số đến 10.  Làm vở TCHT: Bài 4 |
| **3. So sánh hai đối tượng** | | |  |
| 38 | MT38 | 3. Sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh. | **Hoạt động học:**  - Dạy trẻ so sánh thứ tự về chiều dài của 2 đối tượng  - Dạy trẻ so sánh, sắp xếp theo thứ tự về chiều dài của 3 đối tượng  - Dạy trẻ so sánh, sắp xếp theo thứ tự về chiều cao của 2 đối tượng  - Dạy trẻ so sánh, sắp xếp theo thứ tự về chiều cao của 3 đối tượng  - Đo độ dài một vật bằng 1 đơn vị đo  - Dạy trẻ so sánh sắp xếp theo thứ tự về chiều rộng của 3 đối tượng  - Dạy trẻ so sánh sắp xếp theo thứ tự về chiều rộng của 2 đối tượng  Đo dung tích bằng 1 đơn vị đo  Dạy trẻ so sánh, sắp xếp theo thứ tự về độ lớn của 3 đối tượng  Ôn luyện  **Hoạt động khác:**  Làm vở TCHT: Bài 24  Làm vở TCHT: Bài 12, 22  Làm vở TCHT: Bài 1  Làm vở TCHT: Bài 10  Làm vở TCHT: Bài 3 |
| **4. Nhận biết hình dạng** | | |  |
| 39 | MT39 | 4.1. Chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật, ....). | **Hoạt động học:**  - Dạy trẻ phân biệt hình vuông và hình chữ nhật  - Dạy trẻ phân biệt hình tròn và hình tam giác  - Dạy trẻ phân biệt hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật  **Hoạt động khác:**  - Cho trẻ thi tìm đồ dùng đồ chơi có dạng hình vuông, tròn, tam giác, chữ nhật và phân biệt chiều cao ủa 2-3 đối tượng trong góc học tập.  Làm vở TCHT: Bài 19  Làm vở TCHT: Bài 20  Làm vở TCHT: Bài 8 |
| 40 | MT40 | 4.2. Sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản. | **Hoạt động khác:**  \* Góc toán:  + Trẻ sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản  - Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu. |
| **5. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian** | | |  |
| 41 | MT41 | 5.1 Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.  - Biết vị trí so với bản thân | **Hoạt động học:**  - Dạy trẻ xác định vị trí đồ vật ở phía trên, dưới, trước, sau so với bạn khác  - Dạy trẻ so sánh sắp xếp theo thứ tự về độ lớn của 3 đối tượng  - Ôn luyện  Dạy trẻ xác định vị trí của đồ vật ở phía trước, sau, trên, dưới so với bản thân  Dạy trẻ xác định vị trí của đồ vật ở phía trái, phải so với bản thân  **Hoạt động khác:**  Làm vở TCHT: Bài 11, 23  Làm vở TCHT: Bài 2 |
| 42 | MT42 | 5.2. Mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày. | **Hoạt động khác:**  - Dạy trẻ mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày.  - Cho trẻ xem video rèn kĩ năng kể các hoạt động theo ngày.  + Trẻ mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian |
| **c) Khám phá xã hội** | | |  |
| **1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng** | | |  |
| 43 | MT43 | 1.1. Nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện. | **Hoạt động học:**  - Trò chuyện về đồ dùng đồ chơi trong lớp  **Hoạt động khác:**  + Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính của trẻ |
| 44 | MT44 | 1.2. Nói họ, tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình. | **Hoạt động học:**  - Những người thân trong gia đình  **Hoạt động khác:**  - Cho trẻ xem chơi trò chơi đóng vai người thân trong gia đình |
| 45 | MT45 | 1.3. Nói địa chỉ của gia đình mình (số nhà, đường phố/ thôn, xóm) khi được hỏi, trò chuyện. | **Hoạt động khác:**  + Trẻ nói địa chỉ của gia đình mình ( số nhà, đường, phố/thôn, xóm) |
| 46 | MT46 | 1.4. Nói tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện. | **Hoạt động học:**  - Trò chuyện về trường mầm non của bé  **Hoạt động khác:**  - Nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện  - Cho trẻ tham gia chương trình ngày hội của bé đến trường.  - Đi dạo thăm quan, quan sát, trò chuyện về toàn bộ khuôn viên trường mầm non B Ngũ Hiệp vào giờ hoạt động ngoài trời. |
| 47 | MT47 | 1.5. Nói tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện. | **Hoạt động học:**  - Ngày hội của cô giáo  **Hoạt động khác:**  + Trẻ nói được một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên |
| 48 | MT48 | 1.6. Nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện. | **Hoạt động khác:**  + Trẻ nói được đặc điểm các bạn trong lớp  - Trò chuyện về một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện. |
| **2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương** | | |  |
| 49 | MT49 | 2. Kể tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ ích lợi... của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện. | **Hoạt động học:**  - Nghề của bố mẹ  - Trò chuyện về Nghề bán hàng  - Trò chuyện về Nghề bé thích  **Hoạt động khác:**  - Tham gia chương trình liên hoan văn nghệ chào đón ngày 20/11 của nhà trường..  - Trò chuyện với trẻ về các nghề mà bé biết, nghề của người thân trong nhà bé, cho trẻ nói về ước mơ của mình ở hoạt động đón trả trẻ.  - Nói tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.  - Hát các bài hát về cô giáo, nghề nghiệp… khi chơi ở góc âm nhạc.  - Xem tranh ảnh về các nghề nghiệp trong xã hội.  - Tô màu về các dụng cụ nghề. .  - Cho trẻ thực hành về nghề nghiệp mà trẻ thích  - Làm sách tranh về các nghề. |
| **3. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh** | | |  |
| 50 | MT50 | 3.1. Kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội. | **Hoạt động học:**  - Truyện: Sự tích mùa xuân  ( Đa số trẻ chưa biết)  **Hoạt động khác:**  + Kể tên và nói đặc điểm của một số lễ hội |
| 51 | MT51 | 3.2. Kể tên và nêu một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương. | **Hoạt động khác:**  + Kể tên và nêu một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương |
| **III. Giáo dục phát triển ngôn ngữ** | | |  |
| **1. Nghe hiểu lời nói** | | |  |
| 52 | MT52 | 1.1. Thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp, ví dụ: “Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng”.  - Nhận biết và gọi tên 4 màu | **Hoạt động khác:**  \* Góc văn học  - Trẻ có thể thực hiện 2-3 yêu cầu liên tiếp cô đưa ra  Xem tranh ảnh về các giác quan về gia đình, về các loại đồ dùng đồ chơi trong gia đình.  - Trẻ có thể thực hiện 2-3 yêu cầu liên tiếp như đọc thuộc 2 bài thơ  - Nhận biết và gọi tên 4 màu |
| 53 | MT53 | 1.2. Hiểu nghĩa từ khái quát: rau quả, con vật, đồ gỗ… | **Hoạt động học:**  - Thơ: Đàn kiến nhỏ  ( Đa số trẻ chưa biết)  - Truyện: Bác sỹ chim  ( Đa số trẻ chưa biết)  Thơ: Chú giải phóng quân |
| 54 | MT54 | 1.3. Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại. | **Hoạt động học:**  - Truyện: Tết đang vào  ( Đa số trẻ chưa biết)  - Thơ: Làm nghề như bố  ( Đa số trẻ chưa biết)  - Thơ: Cô giáo của con  ( Đa số trẻ chưa biết)  **Hoạt động khác:**  - Trò chuyện lắng nghe trẻ đầu giờ, hoạt động chiều, hoạt động chuyển tiếp, hoạt động ngoài trời, hoạt động góc để rèn trẻ nói có chủ ngữ, nói đủ câu...  - Trẻ có thể lắng nghe và trao đổi với người đối diện . |
| **2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày** | | |  |
| 55 | MT55 | 2.1. Nói rõ để người nghe có thể hiểu được. | **Hoạt động học:**  - Truyện: Cậu bé mũi dài  ( Đa số trẻ chưa biết)  - Truyện: Bài học của Vịt con  ( Đa số trẻ chưa biết)  - Truyện: Món quà cô giáo  ( Đa số trẻ chưa biết)  - Trò chuyện về 5 giác quan của bé  **Hoạt động khác:**  - Trò chuyện lắng nghe trẻ đầu giờ, hoạt động chiều, hoạt động chuyển tiếp, hoạt động ngoài trời, hoạt động góc để rèn trẻ nói có chủ ngữ, nói đủ câu... |
| 56 | MT56 | 2.2. Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,… | **Hoạt động học:**  - Thơ: Bác bầu, bác bí  ( Đa số trẻ chưa biết)  - Truyện: Sự tích hoa hồng  ( Đa số trẻ chưa biết)  - Thơ: Bé tập đi xe đạp  ( Đa số trẻ chưa biết)  - Thơ: Chiếc cầu mới  ( Đa số trẻ chưa biết)  - Truyện: Qua đường  ( Đa số trẻ chưa biết)  **Hoạt động khác:**  \* Góc văn học: Trẻ xen tranh truyện, mô phỏng câu chuyện theo tranh, llàm tranh truyện  + Trẻ biết sử dụng các từ chỉ sự vật, nói được đặc điểm nhân vật khi trò chuyện. |
| 57 | MT57 | 2.3. Sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định. | **Hoạt động khác:**  - Trò chuyện với trẻ về sự cần thiết của nước cho cuộc sống sinh hoạt của con người như nào? Vì sao nước cần với con người?  + Trẻ sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định khi trả lời  \* Góc sách: Xem tranh ảnh về các loại rau củ, quả, kể chuyện theo tranh, xem tranh ảnh Bác Hồ  + Trẻ sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định |
| 58 | MT58 | 2.4. Kể lại sự việc theo trình tự. | **Hoạt động khác:**  - Trò chuyện về công việc đang làm  + Trẻ kể lại sự việc theo trình tự  - Cho trẻ xem video các hiện tượng tự nhiên để trẻ kể lại sự việc theo trình tự  - Trò chuyện với trẻ về một số loại quả trong cuộc sống hằng ngày mà trẻ biết .  - Trò chuyện với trẻ một số loại rau ăn lá, rau ăn quả.  - Trò chuyện với trẻ về một số cây xanh quanh bé  - Trò chuyện về công việc trẻ làm.  + Trẻ kể lại sự việc theo trình tự |
| 59 | MT59 | 2.5. Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao… | **Hoạt động học:**  - Thơ: "Tình Bạn"  ( Đa số trẻ chưa biết )  Truyện: Bài học của Vịt con  ( Đa số trẻ chưa biết ) |
| 60 | MT60 | 2.6. Kể chuyện có mở đầu, kết thúc. | **Hoạt động khác:**  - Dạy trẻ kĩ năng kể chuyện,có mở đầu và kết thúc câu truyện  Thứ 4: Rèn kĩ năng kể chuyện, có mở đầu và kết thúc câu truyện  \* Góc kỹ năng sống:  - Rèn kỹ năng kể các hoạt đông theo ngày |
| 61 | MT61 | 2.7. Bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện. | **Hoạt động học:**  - Truyện: Cáo thỏ và gà trống  ( Đa số trẻ chưa biết)  - Truyện: Rùa con tìm nhà  ( Đa số trẻ chưa biết) |
| 62 | MT62 | 2.8. Sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cám ơn, xin lỗi trong giao tiếp. | **Hoạt động khác:**  + Khi ăn không nói chuyện riêng, nhặt cơm rơi vào đĩa, mời cô và các bạn trước khi ăn  - Rèn trẻ thực hiện tốt các thói quen vệ sinh trong ăn uống:  + Khi ăn không nói chuyện riêng, nhặt cơm rơi vào đĩa, mời cô và các bạn trước khi ăn |
| 63 | MT63 | 2.9. Điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở. | **Hoạt động khác:**  +Trẻ điều chỉnh giọng nói phù hợp khi trẻ tự kể truyện |
| **3. Làm quen với đọc, viết** | | |  |
| 64 | MT64 | 3.1. Chọn sách để xem. | **Hoạt động khác:**  \* Góc sách truyện:  + Trẻ chọn sách để xem |
| 65 | MT65 | 3.2. Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh. | **Hoạt động khác:**  Cho trẻ xem video và kể tên các nhân vật trong phim  \* Góc sách:  - Trẻ mô tả hành động của các nhân vật trong tranh . |
| 66 | MT66 | 3.3. Cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. “Đọc” sách theo tranh minh họa (“đọc vẹt”). | **Hoạt động học:**  - Truyện: Sự tích ngày và đêm  ( Đa số trẻ chưa biết)  - Truyện: Sự tích ngày tết hàn thực  ( Đa số trẻ chưa biết)  **Hoạt động khác:**  + Trẻ cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh "đọc" sách theo tranh minh họa |
| 67 | MT67 | 3.4. Nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm,… | **Hoạt động khác:**  Thứ 3: Rèn kỹ năng nhận biết ký hiệu thông thường trong cuộc sống |
| 68 | MT68 | 3.5. Sử dụng kí hiệu để “viết”: tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng,… | **Hoạt động khác:**  - Làm bưu thiếp tặng cô  + Trẻ biết sử dụng kí hiệu để “viết” vẽ hình lên thiệp chúc mừng |
| **IV. Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội** | | |  |
| **1. Thể hiện ý thức về bản thân** | | |  |
| 69 | MT69 | 1.1. Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ. | **Hoạt động khác:**  + Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của mình, bố mẹ |
| 70 | MT70 | 1.2. Nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được. | **Hoạt động khác:**  + Trẻ nói được điều bé thích, không thích những việc bé có thể làm được  - Cho trẻ chơi trò chơi chọn những công việc mà trẻ có thể làm được |
| **2. Thể hiện sự tự tin, tự lực** | | |  |
| 71 | MT71 | 2.1. Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích. | **Hoạt động khác:**  \* Góc xây dựng:Xây dựng trường mầm non, xây dựng lớp học của bé  - Trẻ tự chọn đồ chơi, chơi theo ý thích các góc chơi của mình |
| 72 | MT72 | 2.2. Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi). | **Hoạt động khác:**  - Trẻ hoàn thành công việc được giao dọn đồ chơi sau khi chơi  \* Góc kỹ năng sống:  - Cách lấy ghế  -Cách kê bàn  - Lau giá đồ chơi  - Lau lá cây |
| **3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh** | | |  |
| 73 | MT73 | 3.1. Nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh. | **Hoạt động khác:**  + Trẻ nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh  - Cô tổ chức cho trẻ chơi trò chơi thể hiện cảm xúc |
| 74 | MT74 | 3.2. Biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên. | **Hoạt động khác:**  + Trẻ biết bộc lộ cảm xúc buồn vui, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ |
| 75 | MT75 | 3.3. Nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lăng Bác Hồ. | **Hoạt động khác:**  + Nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lăng bác qua sách truyện  - Rèn kỹ năng tạo hình: Trang trí khung ảnh Bác |
| 76 | MT76 | 3.4. Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ. | **Hoạt động khác:**  - Tổ chức cho trẻ thích nghe kể chuyện, hát, đọc thơ xem tranh ảnh về Bác Hồ.  - Hướng dẫn trẻ thể hiện được tình cảm của bản thân đối với Bác Hồ  - Rèn kỹ năng tạo hình: Trang trí khung ảnh Bác  + Trẻ biết thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua câu chuyện |
| 77 | MT77 | 3.5. Biết một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước. | **Hoạt động khác:**  + Trẻ biết vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước |
| **4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội** | | |  |
| 78 | MT78 | 4.1. Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ. | **Hoạt động khác:**  \* Góc gia đình: Nấu các món ăn trong gia đình bé, đóng vai gia đình:  - Thực hiện đúng quy định sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định |
| 79 | MT79 | 4.2. Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép. | **Hoạt động khác:**  Rèn trẻ kỹ năng chào hỏi, nói cám ơn, xin lỗi |
| 80 | MT80 | 4.3. Chú ý nghe khi cô, bạn nói. | **Hoạt động học:**  Vòng đời của bướm  **Hoạt động khác:**  - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép. |
| 81 | MT81 | 4.4. Biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở. | **Hoạt động khác:**  + Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc |
| 82 | MT82 | 4.5. Biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật...). | **Hoạt động khác:**  - Bán hàng: Bán đồ chơi, bán bưu thiếp, bán các loại PTGT  + Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn khi chơi |
| **5. Quan tâm đến môi trường** | | |  |
| 83 | MT83 | 5.1. Thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc. | **Hoạt động khác:**  \* Góc thiên nhiên:  + Trẻ thích chăm sóc cây  - Tuyên truyền trẻ bảo vệ môi trường |
| 84 | MT84 | 5.2. Bỏ rác đúng nơi quy định. | **Hoạt động khác:**  - Rèn kỹ năng bỏ rác đúng nơi quy định  - Dạy trẻ biết bỏ rác đúng chỗ quy định ở nơi cộng cộng. không vứt rác bừa bãi ra nơi công cộng. |
| 85 | MT85 | 5.3. Không bẻ cành, bứt hoa. | **Hoạt động học:**  - Quá trình phát triển của cây từ hạt  - Hoa mùa xuân  - Bé vui đón Tết  **Hoạt động khác:**  - Dạy trẻ chăm sóc và bảo vệ cây, không bẻ cành, bứt hoa. |
| 86 | MT86 | 5.4. Không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng. | **Hoạt động khác:**  - Rèn KNVS: Không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng |
| **V. Giáo dục phát triển thẩm mỹ** | | |  |
| **1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật** | | |  |
| 87 | MT87 | 1.1. Vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng. | **Hoạt động học:**  VĐ: Làm chú bộ đội  NH: Chú bộ đội  TCAN: Tai ai tinh  DH: Vui đến trường  NH: Em yêu trường em  TCAN: Nghe tiếng hát tìm đồ vật  DH: Cháu yêu cô chú công nhân  NH: Ước mơ xanh  TCAN: Nhìn hình ảnh đoán tên bài hát  VĐ: Lớn lên cháu lái máy cày  NH: Anh phi công ơi  TCAN: Tai ai tinh  **Hoạt động khác:**  - Hát các bài hát về chủ điểm, làm quen với một số dụng cụ âm nhạc.  + Trẻ vui sướng, vỗ tay theo các bài hát  - Biểu diễn các bài hát trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng |
| 88 | MT88 | 1.2. Chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện | **Hoạt động học:**  - VĐ: Đố bạn  - NH: Gọi trâu  - TCAN: Bắt trước tiếng kêu các con vật  **Hoạt động khác:**  - Chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc, thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện |
| 89 | MT89 | 1.3. Thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng…) của các tác phẩm tạo hình. | **Hoạt động học:**  - DH: Em yêu cây xanh  - NH: Lý cây bông  - TCAN: Nghe tiếng hát tìm đồ vật  - Xé dán lá cây ( Đề tài)  - Trang trí cành hoa đào ( Đề tài )  **Hoạt động khác:**  - Góc tạo hình: vẽ, tô màu các hiện tượng tự nhiên.  + Thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình  (về màu sắc, hình dáng…) của tác phẩm tạo hình. |
| **2. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình** | | |  |
| 90 | MT90 | 2.1. Hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ… | **Hoạt động học:**  - DH: Chú voi con  - NH: Điệu nhảy rừng xanh  -TCAN: Tai ai tinh  **Hoạt động khác:**  - Hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ… |
| 91 | MT91 | 2.2. Vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa). | **Hoạt động học:**  VĐ: Bé thích ô tô  NH: Đèn xanh- đèn đỏ  TCAN: Tín Hiệu  - DH: Đường và chân  NH: Đi đường em nhớ  TCAN: Nghe tiêng trống chuyển đồ  **Hoạt động khác:**  - Biểu diễn các bài hát trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng |
| 92 | MT92 | 2.3. Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm. | **Hoạt động học:**  - Nặn quả tròn ( Đề tài)  - Làm chiếc ghế đứng được ( Ứng dụng PP STEAM)  **Hoạt động khác:**  - Trẻ sử dụng các nguyên liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm. |
| 93 | MT93 | 2.4. Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục. | **Hoạt động học:**  - Vẽ các đồ chơi sân trường mà bé thích (Đề tài )  - Tô nét và tô màu những chiếc ô ( Tiết mẫu)  - Vẽ theo ý thích  **Hoạt động khác:**  Dự án: Ô tô tương lai  Dự án: Ô tô tương lai |
| 94 | MT94 | 2.5. Xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục. | **Hoạt động học:**  Xé dán vảy cá ( Đề tài)  - Cắt, gấp, dán con gà ( Tiết mẫu)  - In bàn tay tạo hình con vật ( Đề tài)  - Tô nét và tô màu con cá ( Đề tài)  - Vẽ con côn trùng ( Đề tài)  Trang trí bưu thiếp ( Đề tài)  **Hoạt động khác:**  - Trẻ xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.  Dự án: Làm thiệp tặng cô  Dự án: Làm thiệp tặng cô  \* Góc kỹ năng sống:  - Hướng dẫn trẻ cắt giấy |
| 95 | MT95 | 2.6. Làm lõm, dỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết. | **Hoạt động học:**  Nặn bánh trôi  Vẽ cầu vồng ( Đề tài)  Xé dán theo đề tài tự chọn  **Hoạt động khác:**  - Trẻ phối hợp các kỹ năng làm lõm, dỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.  \* Góc kỹ năng sống:  - Nặn bánh trôi và luộc bánh trôi  - Nặn các loại quả |
| 96 | MT96 | 2.7. Phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau. | **Hoạt động học:**  - Ghép hình tạo thành phương tiện giao thông.  **Hoạt động khác:**  - Trẻ phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.  Dự án: Làm hộp trồng cây  Dự án: Làm hộp trồng cây |
| 97 | MT97 | 2.8. Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng. | **Hoạt động học:**  Vẽ các loại quả tròn ( Đề tài)  Vẽ hoa hướng dương ( Đề tài)  Vẽ tô nét quả bí ngô ( Tiết mẫu)  Gấp cây thông (Tiết mẫu)  Trang trí cành hoa đào  **Hoạt động khác:**  - Triển lãm các sản phẩm tạo hình mà trẻ làm được để nêu ra nhận xét về bài của mình của bạn.  -Thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng…) của các tác phẩm tạo hình. |
| **3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)** | | |  |
| 98 | MT98 | 3.1. Lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc. | **Hoạt động học:**  - VĐ: Nhà của tôi  NH: Tổ ấm gia đình  TCAN: Nghe tiếng hát tìm đồ vật  - DH: Nhà của tôi  NH: Ba ngọn nến lung linh  TCAN: Ai nhanh hơn  **Hoạt động khác:**  - Hát các bài hát về chủ điểm, làm quen với với các dụng cụ âm nhạc khác nhau ở góc âm nhạc khi hoạt động góc, và biểu diễn văn nghệ vào chiều thứ sáu hàng tuần khi nêu ngương bé ngoan.  - Trẻ lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc. |
| 99 | MT99 | 3.2. Lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát. | **Hoạt động học:**  - VĐ: Quả  NH: Em đi trồng cây  TCAN: Nghe tiếng trống chuyển quả  **Hoạt động khác:**  - Trẻ lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát ở góc âm nhạc khi hoạt động góc và hoạt động biểu diễn văn nghệ nêu gương bé ngoan vào chiều thứ sáu hàng tuần |
| 100 | MT100 | 3.3. Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. | **Hoạt động học:**  - Vẽ theo đề tài tự chọn  ( Đề tài )  - Vẽ máy bay ( Đề tài)  - Tô nét và tô màu bức tranh ( Đề tài)  **Hoạt động khác:**  - Trẻ nói lên được ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.  Dự án: Làm bè nổi  Dự án: Làm bè nổi  Dự án: Chế tạo nhà nổi cho người ở ven sông  Dự án: Chế tạo nhà nổi cho người ở ven sông |
| 101 | MT101 | 3.4. Đặt tên cho sản phẩm tạo hình. | **Hoạt động học:**  - Cắt dán tia nắng ( Đề tài)  - Tô nét và tô màu bức tranh chú hề ( đề tài)  - Vẽ đồ dùng nghề ( Đề tài)  - Vẽ chân dung cô giáo ( đề tài)  - Vẽ cái trống ( Đề tài)  Dự án : Làm chuông gió phát ra âm thanh  **Hoạt động khác:**  - Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm của mình  Dự án : Làm chuông gió phát ra âm thanh  Dự án : Làm chuông gió phát ra âm thanh  Dự án: Làm túi giấy thay thế túi nilong  Dự án: Làm túi giấy thay thế túi nilong |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ban giám hiệu | **Khối trưởng** |  |
|  |  |  |